

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 44/2022/HNG -ST

Ngày: 29-9-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi
con

NHÂN DANH

**N C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

Vì thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. bà Nguyễn Thị Hương;
2. bà Nguyễn Thị Liên.

Thẩm ký phiên tòa: bà Lê Minh Anh - Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Địa điểm và nhiệm vụ của thẩm phán huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai thẩm phán vụ án thụ lý số 106/2022/TLST-HNG ngày 29 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quy định của vụ án ra xét xử số 43/2022/Q-XXST-HNG ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu Hương, sinh năm 1995.

Địa chỉ : Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

2. *Bên bị:* Anh Nguyễn Văn , sinh năm 1991.

Địa chỉ : Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong phiên họp lần đầu ngày 19/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án công khai phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thu Hương trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn là vợ chồng chung sống hòa thuận từ ngày 16/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đời sống vợ chồng xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn giữa hai bên gia đình không thể hòa giải được nên hai bên đã quyết định ly hôn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Hương yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn .

V con chung: Ch H khai, v ch ng có m t con chung, cháu tên là Nguy n Linh , sinh ngày 20/11/2018. Ch H ngh c tr c ti p nuôi d ng cháu Linh , không yêu c u anh ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch , hi n ch H ang là giáo viên m m non thu nh p hàng tháng kho ng 5 tri u tri u ng và thu nh p thêm t vi c kinh doanh kho ng 8 tri u ng. T ng thu nh p hàng tháng kho ng 13 tri u ng.

V tài s n: Ch Nguy n Thu H không yêu c u Tòa án gi i quy t.

Trong b n t khai ngày 04/8/2022 và trong quá trình gi i quy t v án, b n là anh Nguy n V n trình bày: anh và ch Nguy n Thu H t nguy n tìm hi u và ng ký k t hôn ngày 16/4/2015 t i U ban nhân dân xã H, huy n H, t nh T. Sau khi k t hôn, anh và ch H chung s ng h nh phúc, không có mâu thu n gì l n x y ra, trong cu c s ng gi a hai v ch ng ôi khi có x y ra va ch m nh không ph i là lý do ch H xin ly hôn. Nay ch H ngh Tòa án gi i quy t ly hôn, xét th y tình c m v ch ng v n còn nên anh không ng ý ly hôn.

V con chung: Anh khai, v ch ng có m t con chung, cháu tên là Nguy n Linh , sinh ngày 20/11/2018. Tr ng h p Tòa án gi i quy t ly hôn, anh ngh c tr c ti p nuôi d ng cháu Linh , không yêu c u ch H ph i c p d ng nuôi con chung, hi n nay anh làm công nhân t i nhà máy x lý n c th i thu c ban qu n lý th xã B thu nh p hàng tháng kho ng 13 tri u ng.

V tài s n: Anh Nguy n V n không yêu c u Tòa án gi i quy t.

T i phiên tòa nguyên n gi nguyên yêu c u kh i ki n; Ki m sát viên tham gia phiên tòa phát bi u quan i m: Quá trình nh n n kh i ki n, th lý, gi i quy t và quy t nh a v án ra xét x và t i phiên tòa, Th m phán, H i ng xét x và Th ký ã ch p hành úng theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . Ng s ã c th c hi n các quy n c a mình theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . Ch H ngh Tòa án gi i quy t cho ly hôn v i anh và c tr c ti p nuôi d ng cháu Linh , không yêu c u anh ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch là phù h p v i quy nh t i i u 81, i u 82, i u 83 Lu t hôn nhân và gia ình, ngh H i ng xét x ch p nh n yêu c u c a ch H.

NH N NH C A TÒA ÁN:

Sau khi nghiên c u các tài li u, ch ng c ã c xem xét t i phiên tòa, k t qu tranh t ng t i phiên tòa, H i ng xét x nh n nh:

[1]. V t t ng: Anh Nguy n V n ã c tri u t p h p l l n th hai n Tòa án tham gia phiên tòa nh ng **v n không có m t mà không có lý do, vì** v y H i ng xét x quy t nh xét x v ng m t anh là phù h p v i quy nh t i kho n 2, i u 227, i u 228 c a B lu t t t ng dân s .

[2]. V hôn nhân: Ch Nguy n Thu H và anh Nguy n V n k t hôn trên c s t nguy n, có ng ký k t hôn, nh v y là hôn nhân h p pháp. Quá trình chung

s ng v ch ng phát sinh nhi u mâu thu n, nguyên nhân là do v ch ng b t ng v quan i m s ng. Theo k t qu xác minh ngày 03/8/2022 có xác nh n c a y ban nhân dân xã H c ng cho th y, quá trình chung s ng gi a ch H và anh phát sinh nhi u mâu thu n, ch ng t i s ng chung gi a ch H và anh luôn x y ra mâu thu n xung t ã th t s tr m tr ng, m c ích hôn nhân không t c. Do ó, c n c kho n 1, i u 56 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014 gi i quy t cho ch H c ly hôn anh là phù h p.

[3]. V con chung: Ch H và anh th a nh n, v ch ng có 01 con chung, cháu tên là Nguy n Linh , sinh ngày 20/11/2018. C ch H và anh u i u ki n nuôi d ng và có nguy n v ng c tr c ti p nuôi cháu Linh . Tuy nhiên, cháu Linh còn quá nh l i là con gái, m t khác ch H là giáo viên m m non nên vì c nuôi d ng, ch m sóc cháu Linh là phù h p h n. Do ó, giao cháu Linh cho ch H tr c ti p nuôi là phù h p v i quy nh t i i u 81, 82, 83 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014. Ghi nh n s t nguy n c a ch H v vì c không yêu c u anh ph i c p d ng nuôi con chung.

[4]. V tài s n: Ch H và anh không yêu c u Toà án gi i quy t, nên mi n xét.

[5]. V án phí: Ch Nguy n Thu H ph i ch u án phí dân s s th m v hôn nhân theo quy nh c a pháp lu t.

Vì các l trên,

QUY T NH:

C n c kho n 1, i u 56; i u 81; i u 82; i u 83 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014. i u 6; kho n 5, i u 27 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c H i.

1. V hôn nhân: Cho ly hôn gi a ch Nguy n Thu H và anh Nguy n V n .

2. V con chung: Công nh n cháu Nguy n Linh , sinh ngày 20/11/2018 là con chung c a ch H và anh . Giao cháu Linh cho ch H tr c ti p nuôi d ng, anh không ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch H.

Anh có quy n, ngh a v th m nom con chung mà không ai c c n tr . Anh không c l m d ng vì c th m nom con c n tr ho c gây nh h ng x u n vì c trông nom, ch m sóc, nuôi d ng, giáo d c con c a ch H.

3. V án phí: Ch Nguy n Thu H ph i ch u 300.000 (Ba tr m nghìn ng) án phí dân s s th m v hôn nhân nh ng c tr s ti n t m ng án phí 300.000 (Ba tr m nghìn ng) ch H ã n p theo biên lai thu ti n s AA/2021/0004370 ngày 29/7/2022 t i Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung. Ch H ã n p ti n án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chỉ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án có tính chất phúc thẩm.

Trường hợp bản án có thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hạn thi hành án có thể khác theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nội dung:

- ... ;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thể hiện vì công lý ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. H I NG XÉT X S TH M
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trình Thanh Hoàng